***Thứ ba ngày 10 tháng 10 năm 2023***

**TOÁN**

**-27-**

**BẢNG TRỪ CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 20 (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Tìm được kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 20 và thành lập *Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20.*

- Vận dụng *Bảng trừ (tra cứu Bảng trừ)* trong thực hành tính nhẩm (chưa yêu cầu học sinh ngay lập tức phải học thuộc long Bảng trừ).

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

***2.******Năng lực, phẩm chất***

- Năng lực chung: Góp phần hình thành vàphát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù**:** Phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán, NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

- Chăm chỉ: Biết chăm học tập và giáo dục thêm tình yêu với môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các thẻ chấm tròn, các thẻ phép tính, bảng phụ ghi sẵn BT 1.

- Que tính, sách giáo khoa, vở Bài tập Toán 2, tập 1.

**III. CÁC HOẠT DỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **I. Khởi động**  - GV cho hs chơi trò “Truyền điện” dưới sự tổ chức của trưởng ban Học tập.  - GV nhận xét, tuyên dương hs.  ***1.Giới thiệu bài***:  - GV đưa ra tình huống cùng đồ vật thật: Cô có 14 que tính, cô cho Minh mượn 6 que tính, hỏi cô còn mấy que tính?  - Bạn đưa ra kết quả rất nhanh và đúng. Trong thực tế chúng ta gặp nhiều tình huống phải dùng đến các phép tính để giải đáp, trong đó có phép trừ. Để các con ghi nhớ một cách có hệ thống về các phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, cô trò mình cùng đi lập bảng trừ có nhớ qua tiết học ngày hôm nay.  - GV ghi bảng: Bài 19: Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 (tiết 1)  - Trình chiếu mục tiêu.  **II. Hình thành kiến thức**  - Y/c hs lấy các thẻ phép trừ đã chuẩn bị.  - Tổ chức cho hs tự tìm kết quả từng phép tính dưới dạng trò chơi theo cặp. (3 phút)   * Gọi HS lên chia sẻ trước lớp. * Hướng dẫn HS sắp xếp các thẻ phép trừ theo một quy tắc nhất định.   (GV xếp mẫu 1 hàng, sau đó hs tự rút ra quy luật và xếp, sau mỗi hàng gv gọi hs lên chỉ vào phép tính và đọc to)   * GV giới thiệu Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 và HDHS đọc các phép tính trong bảng trừ, rút ra nhận xét.   - Chốt: *Ta có thể gọi cột thứ nhất là Bảng 11 trừ đi một số; cột thứ hai: Bảng 12 trừ đi một số…….*  - HDHS đọc bảng trừ, tập sử dụng bảng trừ và tiến tới ghi nhớ bảng trừ.  - GV nhận xét, tuyên dương HS nhẩm phép trừ tốt, ghi nhớ nhanh.  - Để củng cố kết quả phép tính trong bảng trừ, các em chuyển sang hoạt động thực hành  **III. Luyện tập, thực hành**  **Bài 1:**   * Gọi HS đọc yêu cầu của bài. * Y/c học sinh viết phép tính, làm bài vào vở (hoặc phiếu học tập) * Tổ chức cho hs báo cáo kết quả theo hình thức vấn đáp. * Nhận xét, tuyên dương hs. * GV chốt kết quả đúng, y/c học sinh đọc đồng thanh.   - Gv có thể đưa thêm một vài phép tính khác, đố hs trả lời nhanh.  **Bài 3**:   * Cho hs đọc yêu cầu và làm bài tập 3. * GV nhận xét, chốt đáp án đúng. * Để điền được phép tính đúng, con đã làm thế nào?   GV tuyên dương học sinh có sáng tạo.  **Bài 4**:   * Gọi hs đọc đề bài. * HDHS phân tích đề.   + Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?  + HS suy nghĩ, làm bài vào vở, sau đó chia sẻ với bạn.   * GV nhận xét, hỏi học sinh vì sao con làm phép trừ 13 – 7?   Với bài toán đi tìm đối tượng còn lại, ta làm phép tính trừ.  **IV. Vận dụng:**  - GV khuyến khích hs đưa ra tình huống thực tế có sử dụng Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 để giải quyết.  - GV nhận xét, tuyên dương hs.  **V. Củng cố, dặn dò.**  - Hôm nay các em biết thêm được điều gì.  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn.  - GV nhận xét tiết học. | -Trưởng ban HT nêu luật chơi: Tôi là nguồn điện, tôi sẽ nêu một phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, tôi truyền điện cho bạn A, trong vòng 5 giây bạn phải nêu được kết quả, sau đó bạn lại nghĩ ra một phép trừ tương tự và mời bạn B. Bạn nhận được điện không nói đúng kết quả sẽ bị điện giật và thua cuộc.   * HS tham gia chơi. * Lắng nghe. * Suy nghĩ, đưa ra nhanh đáp án: Cô còn 8 que tính. Vì 14 – 6 = 8. * Lắng nghe.   - Nhắc lại tên bài.  - Đọc to mục tiêu.   * HS lấy các thẻ phép trừ. * HS chơi theo cặp:   VD: A giơ thẻ và nói: “Tớ đố bạn 11 – 7 bằng mấy?  B trả lời 11 – 7 bằng 4. Sau đó lấy một tấm thẻ khác để đố A.   * HS lên chia sẻ, các nhóm khác theo dõi, nhận xét. * GV thao tác, hs quan sát đồng thời xếp các thẻ thành một Bảng trừ trước mặt. * HS đọc cá nhân, đọc theo tổ, cả lớp. * Nhận xét về đặc điểm các phép trừ:   + Theo cột dọc: Các số bị trừ giống nhau, số trừ tăng dần.  + Theo hàng ngang: Số bị trừ tăng dần, số trừ giống nhau…..  - Từng hs đọc thầm bảng trừ.  - Đọc – kiểm tra theo nhóm đôi.  - Đọc trước lớp theo thứ tự phép tính, đọc phép tính bất kì.  - HS đọc yêu cầu của bài.  - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.  - Hs lên bảng báo cáo (viết kết quả vào phép tính đã có sẵn ử bảng phụ). Các hs dưới lớp phỏng vấn bạn.  - HS đọc đồng thanh.  - HS theo dõi, nhẩm nhanh.   * HS đọc đề bài sau đó tự làm vào vở Bài tập Toán: viết phép tính thích hợp cho từng ô còn thiếu. * Trao đổi với bạn về bài làm của mình. * Chia sẻ trước lớp.   Con tra Bảng trừ/ Con lấy số bị trừ làm mốc và đặt câu hỏi: *11 trừ mấy bằng 8? 12 trừ mấy bằng 8?13 trừ mấy bằng 8…..*   * HS đọc to đề bài.   + Bài toán cho biết giàn gấc nhà bà Nga có tất cả 13 quả, trong đó có 7 quả đã chin.  + Bài toán hỏi: Giàn gấc còn mấy quả chưa chin?   * Làm bài cá nhân vào vở, sau đó chia sẻ với bạn trong nhóm đôi. * 2- 3 hs chia sẻ trước lớp.   HS trả lời.   * VD: Mẹ mua về 15 quả cam, nhà em đã ăn hết 7 quả. Hỏi nhà em còn lại mấy quả cam?   - HS khác suy nghĩ, đưa ra kết quả nhanh.   * Em biết thêm về bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20.   - Lắng nghe, thực hiện. |

**BẢNG TRỪ CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 20 (TIẾT 2)**

**I. MỤC TIÊU*: HS đạt các yêu cầu sau:***

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Tìm được kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 20 và thành lập *Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20.*

- Vận dụng *Bảng trừ (tra cứu Bảng trừ)* trong thực hành tính nhẩm (chưa yêu cầu học sinh ngay lập tức phải học thuộc lòng Bảng trừ).

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

***2.******Năng lực:***

- Năng lực chung: Góp phần hình thành vàphát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù**:** Phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán, NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

***3****.* ***Phẩm chất****:*

- Chăm chỉ: Biết chăm học tập và giáo dục thêm tình yêu với môn học.

**II. CHUẨN BỊ:**

1. GV: Các thẻ chấm tròn, các thẻ phép tính.

2. HS: Que tính, sách giáo khoa, vở Bài tập Toán 2, tập 1.

**III. CÁC HOẠT DỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động.**   ***Mục tiêu****: Tạo tâm thế hào hứng cho học sinh.*   * GV cùng khởi động với hs.   ***Giới thiệu bài***: Tiết học trước, các em đã biết cách lập bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20, hôm nay các em cùng vận dụng để đi giải các bài tập có liên quan đến bảng trừ.   * GV ghi bảng: Bài 19: Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 (tiết 2) * Trình chiếu mục tiêu. | * Trưởng ban VN cho lớp hát một bài. HS hát và vỗ tay theo nhịp. * Lắng nghe. * HS mở sgk, đọc nối tiếp tên bài. * Đọc to mục tiêu. |
| 1. **Thực hành, luyện tập.**   ***Mục tiêu****: HS biết vận dụng bảng trừ trong thực hành tính nhẩm và liên hệ giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.* |  |
| **Bài 3**:   * Cho hs đọc yêu cầu và làm bài tập 3. * GV nhận xét, chốt đáp án đúng. * Để điền được phép tính đúng, con đã làm thế nào? * GV tuyên dương học sinh có sáng tạo. | * HS đọc đề bài sau đó tự làm vào vở Bài tập Toán: viết phép tính thích hợp cho từng ô còn thiếu. * Trao đổi với bạn về bài làm của mình. * Chia sẻ trước lớp. * Con tra Bảng trừ/ Con lấy số bị trừ làm mốc và đặt câu hỏi: *11 trừ mấy bằng 8? 12 trừ mấy bằng 8?13 trừ mấy bằng 8…..* |
| **Bài 4**:   * Gọi hs đọc đề bài. * HDHS phân tích đề.   + Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?  + HS suy nghĩ, làm bài vào vở, sau đó chia sẻ với bạn.   * GV nhận xét, hỏi học sinh vì sao con làm phép trừ 13 – 7? * Với bài toán đi tìm đối tượng còn lại, ta làm phép tính trừ. | * HS đọc to đề bài.   + Bài toán cho biết giàn gấc nhà bà Nga có tất cả 13 quả, trong đó có 7 quả đã chin.  + Bài toán hỏi: Giàn gấc còn mấy quả chưa chin?   * Làm bài cá nhân vào vở, sau đó chia sẻ với bạn trong nhóm đôi. * 2- 3 hs chia sẻ trước lớp. * HS trả lời. |
| 1. **Vận dụng.**   ***Mục tiêu****: HS biết vận dụng bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 thực tế.*   * Khuyến khích hs tự nghĩ ra một số tình huống trong thực tế có liên quan đến phép trừ có nhớ trong phạm vi 20. * GV nhận xét, tuyên dương hs đã biết vận dụng bảng trừ vào thực tế. | * HS nếu tình huống, mời bạn trả lời.   VD: Cô giáo mua về 15 chiếc bút chì, cô đã thưởng cho học sinh 9 chiếc. Hỏi cô giáo còn lại bao nhiêu chiếc bút chì? |
| 1. **Củng cố, dặn dò.**   ***Mục tiêu****: HS chia sẻ về nội dung bài.*   * Hôm nay các em biết thêm được điều gì? * Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn. * Nhận xét tiết học. | * Em được ôn tập về bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 và vận dụng vào tình huống thực tế. * Lắng nghe, thực hiện. |